

THÔNG BÁO
V/v tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023 như sau:

1. NGÀNH TUYỂN SINH VÀ CHỈ TIÊU DỰ KIẾN

Stt	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến
1	Kinh tế học	9310101	10
2	Kinh tế chính trị	9310102	10
3	Tài chính - Ngân hàng	9340201	10
4	Quản trị kinh doanh	9340102	10
5	Luật kinh tế	9380107	15
6	Luật dân sự & Tổ tụng dân sự	9380103	15
TỔNG CỘNG			70

2. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

2.2. Thời gian đào tạo: 03 năm.

3. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

3.1. Đối tượng dự tuyển: là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài.

3.2. Điều kiện dự tuyển:

3.2.1. Người dự tuyển trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện

a) Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ, hoặc người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các CSĐT, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Có năng lực ngoại ngữ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 của Quyết định số 21/QĐ-ĐHQG, ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ

Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 (Phụ lục II).

3.2.2. Điều kiện khác

Đối với người dự tuyển là người Việt Nam tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài, văn bằng và bằng điểm do CSĐT nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT có thể ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện và yêu cầu người dự tuyển nộp văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện.

Thông tin liên hệ Trung tâm Công nhận văn bằng, Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: Nhà 8C, ngõ 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 38683359; 024 38683359

Email: cnvb@moet.edu.vn;

Website: naric.edu.vn

Trường hợp miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học được công nhận để sử dụng tại Việt Nam được thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ do tổ chức nước ngoài cấp, thực hiện thẩm định trước khi công nhận trúng tuyển.

4. DỰ BỊ NGHIÊN CỨU SINH

Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ được quy định tại mục 3.2.1 có thể nộp hồ sơ đăng ký học dự bị nghiên cứu sinh.

Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị nghiên cứu sinh phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức (Phụ lục III).

5. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Xét tuyển kết hợp phỏng vấn trực tiếp

6. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO DỰ KIẾN

Stt	Nội dung	Thời gian
1.	Phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh trực tuyến	03/4/2023 – 08/5/2023
2.	Người dự tuyển nhận giấy báo tuyển sinh	15/5 - 20/5/2023
3.	Bảo vệ đề cương	04/6/2023
4.	Người dự tuyển nhận giấy báo trúng tuyển	Tháng 6/2023
5.	Thời gian khai giảng dự kiến	Tháng 7/2023

7. HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ LIÊN QUAN

Lệ phí đăng ký xét tuyển: 950.000đ

Mức thu học phí: chia làm 6 học kỳ/3 năm học

STT	Ngành/Chuyên ngành	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1.	Kinh tế học	49.800.000đ	Lộ trình tăng học phí: 10% - 15%/năm	Lộ trình tăng học phí: 10% - 15%/năm
2.	Kinh tế chính trị			
3.	Quản trị kinh doanh			
4.	Tài chính - Ngân hàng			
5.	Luật kinh tế	57.300.000đ	Lộ trình tăng học phí: 10% - 15%/năm	Lộ trình tăng học phí: 10% - 15%/năm
6.	Luật dân sự và tố tụng dân sự			

Mức thu khác: Gia hạn thời gian học tập tính theo Quý: học phí của năm gia hạn.

8. DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP (Phụ lục IV)

9. HỒ SƠ DỰ TUYỂN (Phụ lục V)

TT	Danh mục hồ sơ xét tuyển	Ghi chú
1.	Giấy đăng ký xét tuyển nghiên cứu sinh năm 2023	Khai báo trực tuyển (*)
2.	Bằng đại học kèm bảng điểm	Đăng tải hồ sơ
3.	Bằng thạc sĩ kèm bảng điểm	Đăng tải hồ sơ
4.	Bằng cấp, chứng chỉ ngoại ngữ	Đăng tải hồ sơ
5.	Lý lịch khoa học	Đăng tải hồ sơ
6.	Đề cương dự tuyển (theo mẫu)	Đăng tải hồ sơ
7.	Mình chứng công trình nghiên cứu khoa học (bài báo, bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học: có trang bìa, nội dung, trang mục lục có thông tin ISSN, ISBN)	Đăng tải hồ sơ
8.	Giấy đồng ý của cán bộ hướng dẫn khoa học kèm lý lịch khoa học và minh chứng khoa học của cán bộ hướng dẫn (nếu có)	Đăng tải hồ sơ
9.	Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có cùng chuyên ngành đăng ký xét tuyển	Đăng tải hồ sơ
10.	Giấy khám sức khỏe	Đăng tải hồ sơ
11.	Ảnh dự tuyển (3x4cm) chuẩn passport	Đăng tải hồ sơ
(*) Người dự tuyển cam kết chịu trách nhiệm đối với hồ sơ khai báo trực tuyển trên hệ thống và nộp bản cứng sau khi trúng tuyển theo đúng quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.		

10. ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 669, Quốc lộ 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. ĐỊA ĐIỂM HỌC

Địa điểm 1: 45 Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.

Địa điểm 2: Trường Đại học Kinh tế - Luật, 669 Quốc Lộ 1, Linh Xuân, Thủ Đức, TP.HCM.

12. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Phòng Sau đại học và Khoa học công nghệ (Phòng A.205), Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 669 Quốc lộ 1, Linh Xuân, Thủ Đức, TP.HCM.

- Văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 45, đường Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM.

- Điện thoại tuyển sinh: 028 88899909

- Website: <https://psdh.uel.edu.vn>

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các Khoa đào tạo sau đại học;
- Phòng Tài chính, Truyền thông (để phối hợp);
- Đăng tải trên website;
- Lưu: VT, SDH&KHCN.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Công Gia Khánh

PHỤ LỤC I

HƯỚNG DẪN CÁCH ĐÁNH GIÁ NGƯỜI DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ THEO HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

I. ĐÁNH GIÁ QUA HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Kết quả học tập ở bậc đại học, thạc sĩ

- Sự phù hợp của ngành học của người dự tuyển ở trình độ đại học, thạc sĩ với ngành ứng tuyển ở trình độ tiến sĩ.

- Loại hình đào tạo chính quy hay vừa làm vừa học/văn bằng 2, từ xa.

- Xếp hạng của CSĐT người dự tuyển tốt nghiệp ở trình độ đại học; CSĐT, ngành học của người dự tuyển ở trình độ đại học đã được kiểm định trong nước, quốc tế ở cấp độ CSĐT hoặc cấp độ chương trình đào tạo.

- Điểm trung bình tích lũy của người dự tuyển; Điểm trung bình tích lũy của người dự tuyển trong giai đoạn chuyên ngành; Điểm trung bình của các môn học cốt lõi ngành, các môn học chuyên ngành quan trọng, có liên hệ với ngành ứng tuyển.

- Luận văn, đề tài đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, số tín chỉ và điểm tổng kết luận văn, đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển.

2. Thành tích nghiên cứu khoa học, kinh nghiệm chuyên môn

TBCM đánh giá khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu độc lập, năng lực sáng tạo của người dự tuyển. Việc đánh giá có thể được thực hiện qua chủ đề luận văn/đồ án tốt nghiệp của người dự tuyển, các công trình nghiên cứu, các dự án mà người dự tuyển đã thực hiện trong quá trình học tập và công tác; các giải thưởng nghiên cứu khoa học cấp Bộ và tương đương trở lên hoặc các bài báo khoa học đã được đăng trên Tạp chí khoa học, Tuyển tập công trình hội nghị khoa học (có phản biện) thuộc lĩnh vực chuyên ngành đăng ký đào tạo.

3. Trình độ ngoại ngữ:

- Tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và trong nước/văn bằng tốt nghiệp tại các CSĐT.

- Điểm số chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp.

4. Ý kiến đánh giá và ủng hộ trong thư giới thiệu

- Thư giới thiệu có cấu trúc chặt chẽ, độ dài phù hợp (không quá ngắn).

- Thư giới thiệu mô tả rõ mối quan hệ (thời gian, sự sâu sắc của mối quan hệ) giữa người viết thư giới thiệu và người dự tuyển.

- Tính chi tiết, cụ thể và có tính lượng hóa (ví dụ, nằm trong top 5%, 10%, ...) của thông tin cung cấp trong thư giới thiệu về khả năng của người dự tuyển.

- Các thông tin (ví dụ: điểm mạnh, điểm yếu) của người dự tuyển được minh họa qua các ví dụ cụ thể thay vì chỉ là các nhận xét chung.

- Thư có chữ ký xác nhận và danh tính cụ thể của người viết thư giới thiệu.

5. Đề cương/bài luận nghiên cứu

- Sự chặt chẽ, súc tích trong cấu trúc bài luận, số lỗi chính tả và lỗi ngữ pháp của bài luận.

- Bài luận có tính cá nhân cao, đề cập các nội dung liên quan trực tiếp đến người dự tuyển.

- Sự rõ ràng của mục đích học tập, lý do chọn ngành học trong bài luận cá nhân; mục tiêu nghề nghiệp ngắn hạn và dài hạn sau khi tốt nghiệp.

- Bài luận cá nhân có mô tả về các kỹ năng nổi bật, kinh nghiệm trong công việc và các thành công đáng kể trong quá trình học tập, làm việc của người dự tuyển; các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.

- Nội dung khoa học: Lý do nghiên cứu, đặt vấn đề; Tổng quan lý thuyết và các công trình nghiên cứu có liên quan; Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi, giả thiết nghiên cứu; Đối tượng và phạm vi nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu; Điểm mới dự kiến của luận án.

II. ĐÁNH GIÁ QUA PHÒNG VẤN XÉT TUYỂN

- Khả năng trình bày, diễn đạt, nắm vững các nội dung trong Đề cương/bài luận nghiên cứu.

- Nội dung trả lời của người dự tuyển về kiến thức chuyên môn: TBCM đặt các câu hỏi chuyên môn cho người dự tuyển và đánh giá nội dung trả lời của người dự tuyển.

- Những tư chất cần có của nghiên cứu sinh (kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo, phân tích vấn đề, phối hợp nghiên cứu...), thông qua một số nội dung:

+ Lý lịch của người dự tuyển: Các thành tích, giải thưởng trong quá trình học tập, công tác của người dự tuyển; Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản lý của người dự tuyển qua số năm công tác, vị trí chuyên môn đảm nhận, các dự án mà người dự tuyển đã tham gia thực hiện; Kỹ năng và kiến thức của người dự tuyển thể hiện qua các chứng chỉ nghề nghiệp, chứng chỉ ngoại ngữ mà người dự tuyển đã tham gia đào tạo và đạt được; Sự năng động của người dự tuyển qua các hoạt động đóng góp cho cộng đồng, xã hội.

+ Kỹ năng, kinh nghiệm: các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, ngoại ngữ, làm việc nhóm, quan sát và phân tích, thích ứng với sự thay đổi; kinh nghiệm công tác, quản lý, v.v... Thái độ: tư duy tích cực, tự tin, kỷ luật, chính trực, hợp tác trong công tác, v.v...

+ Đánh giá khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu độc lập, năng lực sáng tạo của người dự tuyển qua các câu hỏi về các nội dung thực hiện trong luận văn/đề án tốt nghiệp của người dự tuyển, các công trình nghiên cứu, các dự án mà người dự tuyển đã thực hiện trong quá trình học tập và công tác.



PHỤ LỤC II

VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ, CHỨNG NHẬN NGOẠI NGỮ

(Kèm theo Quyết định số 21/QĐ-ĐHQG ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2251/ĐHQG-ĐT ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

1. Tiếng Anh

1.1. Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	IELTS (BC, IDP, Cambridge ESOL)	TOEFL (ETS)	TOEIC (4 kỹ năng) (ETS)	Cambridge Exam (Cambridge ESOL)	Aptis (BC)
Bậc 4	5.5	46 iBT		B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	B2 (General)
Cơ sở cấp chứng chỉ: British Council (BC), International Development Program (IDP), Educational Testing Service (ETS), Cambridge ESOL					

1.2. Chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo thông báo số 1226/TB-QLCL ngày 30/8/2022 của Cục Quản lý chất lượng (Bộ Giáo dục & Đào tạo)

TT	Tên đơn vị	TT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn (ĐHQG-HCM)	14	Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Huế)
2	Trường Đại học Sư phạm TP HCM	15	Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Đà Nẵng)
3	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM	16	Đại học Thái Nguyên
4	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	17	Trường Đại học Vinh
5	Trường Đại học Văn Lang	18	Trường Đại học Quy Nhơn
6	Trường Đại học Sài Gòn	19	Trường Đại học Tây Nguyên
7	Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	20	Trường Đại học Cần Thơ
8	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	21	Trường Đại học Trà Vinh
9	Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHQG Hà Nội)	22	Học viện An ninh Nhân dân

TT	Tên đơn vị	TT	Tên đơn vị
10	Trường Đại học Hà Nội	23	Học viện Khoa học Quân sự
11	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	24	Học viện Báo chí Tuyên truyền
12	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	25	Học viện Cảnh sát nhân dân
13	Trường Đại học Thương mại		

2. Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 4	TPKI-2	DELFB2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm) ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4, ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N3 NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Cơ sở cấp chứng chỉ:

- Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin: Tiếng Nga
- Bộ Giáo dục Pháp: Tiếng Pháp
- Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD: Tiếng Đức
- Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc: Tiếng Trung
- Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co., Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test): Tiếng Nhật
- Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED): Tiếng Hàn

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Trường ĐHKTL sẽ gửi công văn đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

3. Các trường hợp miễn ngoại ngữ khác

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam được miễn thi đánh giá năng lực ngoại ngữ khi đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đồ án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các CSĐT cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học.

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận tại Phụ lục của Quyết định này đối với người dự tuyển trình độ tiến sĩ. Các chứng chỉ này có thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có). Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

c) Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đồ án/khóa luận).

- Một trong các chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy tối thiểu đạt bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam có thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.

PHỤ LỤC III

DỰ BỊ NGHIÊN CỨU SINH

Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ được quy định tại mục 3.2.1 và chuẩn ngoại ngữ có thể nộp hồ sơ xin đăng ký học dự bị tiến sĩ (sau đây gọi là dự bị nghiên cứu sinh). Trong 24 tháng, dự bị nghiên cứu sinh hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển theo quy định về bài báo và chuẩn ngoại ngữ tại Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Luật để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức và phải bảo vệ lại Đề cương nghiên cứu nếu có sự thay đổi định hướng nghiên cứu.

Điều kiện nộp đăng ký xét tuyển

1. Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đăng ký học.
2. Đề cương nghiên cứu: Người dự tuyển chương trình dự bị tiến sĩ chuẩn bị đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ và báo cáo trước Tiểu ban chuyên môn trong buổi xét tuyển nghiên cứu sinh vào chương trình tiến sĩ. Đề cương được viết bằng tiếng Việt và theo hướng dẫn tại phụ lục V.

Quyền lợi của dự bị nghiên cứu sinh

- a) Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các nghiên cứu sinh chính thức.
- b) Được tham gia các chương trình đào tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học.
- c) Được tích lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình.
- d) Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.
- đ) Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu này được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức.
- e) Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ.

Trách nhiệm của người học dự bị tiến sĩ

- a) Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của Trường ĐH KTL.
- b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường ĐH KTL. Trường xây dựng quy định cụ thể về kinh phí cho chương trình dự bị tiến sĩ.
- c) Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức.
- d) Các trách nhiệm khác theo quy định của Trường ĐH KTL

Quyền lợi và trách nhiệm Người hướng dẫn dự bị nghiên cứu sinh

- a) Quyền lợi của Người hướng dẫn
 - Người hướng dẫn được thanh toán thù lao hướng dẫn trong thời gian hướng dẫn dự bị nghiên cứu sinh.
 - Không tính chỉ tiêu hướng dẫn đối với trường hợp Người hướng dẫn người học là dự bị nghiên cứu sinh.

- Người hướng dẫn dự bị nghiên cứu sinh tiếp tục hướng dẫn khi dự bị nghiên cứu sinh chuyển sang chính thức.

b) Trách nhiệm của Người hướng dẫn

- Hỗ trợ người học là dự bị tiến sĩ trong việc củng cố kiến thức chuyên môn của lĩnh vực mà dự bị nghiên cứu sinh nghiên cứu.

- Hỗ trợ dự bị nghiên cứu sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia Hội nghị, Hội thảo, đăng bài báo khoa học trong nước và ngoài nước.

- Trong quá trình hỗ trợ người học, nếu có vấn đề phát sinh, Người hướng dẫn có trách nhiệm thông báo cho Trường ĐH KTL được biết để phối hợp giải quyết.

Quy trình xét tuyển áp dụng cho người đăng ký chương trình dự bị tiến sĩ

Đối với người đăng ký xét tuyển chương trình dự bị tiến sĩ sẽ hoàn thành hồ sơ theo thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ theo năm dự tuyển của Trường ĐH KTL.

Người đăng ký xét tuyển chương trình dự bị tiến sĩ báo cáo đề cương trước Tiểu ban chuyên môn.

Tiểu ban chuyên môn phỏng vấn và đánh giá trên phiếu chấm.

Tiểu ban chuyên môn góp ý chuyên môn cho người dự tuyển. Gợi ý nội dung, lĩnh vực nghiên cứu và hướng nghiên cứu phù hợp với ngành xét tuyển.

Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ trên phiếu chấm và biên bản đánh giá đề cương của Tiểu ban chuyên môn để ra quyết định trúng tuyển dự bị nghiên cứu sinh. Điều kiện để trúng tuyển là điểm trung bình của đề cương phải lớn hơn hoặc bằng 50 điểm.

Chương trình dự bị tiến sĩ

Dự bị nghiên cứu sinh được công nhận sẽ học các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm:

a) Các học phần tiến sĩ: Dự bị nghiên cứu sinh học các môn học phần tiến sĩ cùng với lớp nghiên cứu sinh chính qui. Kết quả các môn học sẽ được bảo lưu trong 24 tháng kể từ ngày trả điểm môn học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh chính thức và được dùng để xét miễn môn học trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chính thức.

b) Nghiên cứu khoa học:

- Dự bị nghiên cứu sinh được Người hướng dẫn hỗ trợ thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo và đăng các bài báo khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước.

- Các bài báo khoa học được đăng trong thời gian dự bị tiến sĩ sẽ được công nhận trong điều kiện dự tuyển nghiên cứu sinh và chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chính quy.

Quy trình xét công nhận dự bị nghiên cứu sinh thành nghiên cứu sinh chính thức

1. Trong thời gian 24 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận dự bị nghiên cứu sinh, dự bị nghiên cứu sinh có trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển theo quy định về bài báo và chuẩn ngoại ngữ tại thông báo tuyển sinh của Trường ĐH KTL vào thời điểm nộp đơn để được xét chuyển thành nghiên cứu sinh chính thức.

Hồ sơ bổ sung gồm:

- Đơn đăng ký xét đủ điều kiện chuyển từ dự bị NCS thành NCS chính thức.

- Bài báo hay báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của đề cương được đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện còn trong thời hạn 36 tháng tính từ năm đăng bài đến ngày nhận hồ sơ đăng ký xét đủ điều kiện chuyển từ dự bị NCS thành NCS chính thức.

- Bản photo công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn về năng lực ngoại ngữ theo nội dung thông báo tuyển sinh tính theo thời điểm nộp bổ sung hồ sơ xét chuyển dự bị nghiên cứu sinh thành nghiên cứu sinh chính thức.

2. Hội đồng xét chuyển Dự bị NCS thành NCS chính thức căn cứ Đơn đăng ký xét đủ điều kiện chuyển từ dự bị NCS thành NCS chính thức và hồ sơ kèm theo để đề xuất ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh chính thức theo quy định.

Công nhận dự bị nghiên cứu sinh thành nghiên cứu sinh chính thức

Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét chuyển Dự bị NCS thành NCS chính thức, Hiệu trưởng Trường ĐH KTL duyệt danh sách dự bị nghiên cứu sinh đủ điều kiện và ký quyết định công nhận dự bị nghiên cứu sinh thành nghiên cứu sinh chính thức.

PHỤ LỤC IV DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP

Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Danh mục ngành phù hợp với các ngành/chuyên ngành trong tổ chức tuyển sinh đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Luật như sau:

Ngành/chuyên ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp
- Kinh tế học - Kinh tế chính trị - Tài chính – Ngân hàng - Quản trị kinh doanh	Mã ngành 831: Khoa học xã hội và hành vi 83101: Kinh tế học • Kinh tế học • Kinh tế chính trị • Kinh tế đầu tư • Kinh tế phát triển • Kinh tế quốc tế • Thống kê kinh tế • Toán kinh tế • Quản lý kinh tế Mã ngành 834: Kinh doanh và quản lý 83401: Kinh doanh 83402: Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm 83403: Kế Toán – Kiểm toán 83404: Quản trị - Quản lý Cụ thể: 83401: Kinh doanh • Quản trị kinh doanh • Kinh doanh thương mại 83402: Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm • Tài chính – Ngân hàng • Bảo hiểm 83404: Quản trị - Quản lý • Khoa học quản lý • Chính sách công • Quản lý công • Quản trị nhân lực • Hệ thống thông tin quản lý • Quản trị văn phòng • Quản lý khoa học và công nghệ • Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Luật Kinh tế - Luật Dân sự và tố tụng dân sự	Ngành phù hợp lĩnh vực luật Mã ngành 838: Pháp luật 83801: Luật • Luật • Luật hiến pháp và luật hành chính • Luật dân sự và tố tụng dân sự • Luật hình sự và tố tụng hình sự • Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm • Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật • Luật kinh tế • Luật quốc tế

PHỤ LỤC V
HỒ SƠ TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên khai sinh:
Sinh ngày.....thángnămNơi sinh:
Nơi công tác hiện nay:
Chức vụ, nghề nghiệp:
Số điện thoại:E-mail:
Địa chỉ liên lạc:
Dân tộc:Tôn giáo:
CCCD :Ngày cấp :Nơi cấp :
Sau khi nghiên cứu thông báo tuyển sinh năm 20.... của Trường Đại học Kinh tế -
Luật. Tôi đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật năm 20
Ngành đăng ký dự tuyển:
Tên đề tài:.....
.....
.....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tốt nghiệp đại học (Chính quy, Chuyên tu, Tại chức, Mở rộng):
Thời gian đào tạo: từđến

Trường tốt nghiệp:

Ngành học:

Xếp hạng tốt nghiệp (Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá, Trung bình):

2. Tốt nghiệp thạc sĩ

Học cao học từ:đếntại.....

Ngành:

Ngày và nơi bảo vệ tốt nghiệp:

3. Trình độ ngoại ngữ theo quy định

.....
.....

4. Kết quả nghiên cứu khoa học: Đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, tham luận khoa học

.....
.....
.....
.....

III. THÔNG TIN VỀ THƯ GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC

GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC THỨ NHẤT

Tên là:

Tiến sĩ năm: Giáo sư năm: Phó Giáo sư năm:

Chuyên ngành:

Cơ quan công tác:

Số điện thoại: Email:

GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC THỨ HAI

Tên là:

Tiến sĩ năm: Giáo sư năm: Phó Giáo sư năm:

Chuyên ngành:

Cơ quan công tác:

Số điện thoại: Email:

IV. THÔNG TIN VỀ GIẤY ĐỒNG Ý HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Tên:

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành đào tạo:

Hiện công tác:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Email:

Tôi có nguyện vọng đăng ký dự tuyển các ngành tuyển sinh nêu trên và tôi xác nhận những thông tin trong đơn này là chính xác.

Ngoài ra, tôi cũng đính kèm những giấy tờ để chứng minh cho bằng cấp của tôi. Tôi hiểu rằng Nhà trường có quyền thay đổi quyết định về việc xét tuyển của tôi nếu tôi cung cấp thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ.

Ngày tháng năm

Người đăng ký

(Ký tên ghi rõ họ và tên)

Ảnh
3x4

(Đóng dấu
giáp lai hình)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Bản thân (Thông tin bắt buộc)

Họ và tên khai sinh:

Sinh ngày.....thángnămNơi sinh:

Nơi công tác hiện nay:

Chức vụ, nghề nghiệp:

Số điện thoại:E-mail:

Địa chỉ liên lạc:

Dân tộc: Tôn giáo:

CCCD : Ngày cấp : Nơi cấp :

2. Quá trình đào tạo:

2.1. Đại học loại hình đào tạo (Chính quy, Chuyên tu, Tại chức, Mở rộng):

Dài hạn:.....Ngắn hạn:

Thời gian đào tạo: từđến

Trường tốt nghiệp:

Ngành học:

Xếp hạng tốt nghiệp (Xuất sắc, Giỏi, Khá, Trung bình khá, Trung bình):

2.2. Sau đại học

Học cao học từ:đếntại

Ngành:

Ngày và nơi bảo vệ tốt nghiệp:

3. Trình độ ngoại ngữ

.....

4. Quá trình làm việc của bản thân (từ khi học Đại học đến nay)

Thời gian	Vị trí công việc	Đơn vị	Thành tích làm việc

5. Kết quả nghiên cứu khoa học: *Đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, tham luận khoa học... (Minh chứng kèm theo)*

Tôi xin cam đoan những lời khai trong lý lịch này là đúng sự thật, nếu có điều gì sai trái tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cơ quan/địa phương xác nhận
(ký tên, đóng dấu)

Ngàytháng năm
Người khai ký tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ GIỚI THIỆU CỦA NHÀ KHOA HỌC

Tôi tên là:

Tiến sĩ năm: Giáo sư năm:.....Phó Giáo sư năm:

Chuyên ngành:

Cơ quan công tác:

Số điện thoại:Email:.....

Tôi có nhận xét về anh(chị):như sau:

1. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;

2. Năng lực chuyên môn;

3. Khả năng nghiên cứu;

4. Khả năng làm việc theo nhóm;

5. Điểm mạnh và điểm yếu của người dự tuyển;

6. Triển vọng phát triển về chuyên môn;

7. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu Người dự tuyển dự tuyển nghiên cứu sinh.

.....

.....

Ngàytháng năm

Ký tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỒNG Ý HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh sau đại học, Trường Đại học Kinh tế - Luật

Tôi tên:

Học hàm, học vị:

Chuyên ngành đào tạo:

Hiện công tác:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Email:

Đồng ý hướng dẫn cho người dự tuyển nghiên cứu sinh

Họ và tên người dự tuyển:

Trình độ học vấn:

Dự tuyển chuyên ngành:

Đề tài dự tuyển NCS:

.....

.....

.....

Ngàytháng năm

Người hướng dẫn

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT



ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Tên đề tài:
.....
.....

Người dự tuyển: **Nguyễn Văn A**
Người hướng dẫn: **Nguyễn Văn B**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2023

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN
NGHIÊN CỨU SINH

(Nộp 4 bản, Số trang viết không hạn chế)

TÊN ĐỀ TÀI

Lựa chọn và đặt tên cho vấn đề dự định nghiên cứu. Tên đề tài cần ngắn gọn, thể hiện được mục tiêu và nội dung chính của nghiên cứu dự định thực hiện.

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU

Trình bày sự cần thiết và lý do lựa chọn vấn đề nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Nêu khái quát các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài; Xác định được khoảng trống nghiên cứu và hướng nghiên cứu của đề tài.

3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Nêu các mục tiêu cần đạt được trong nghiên cứu của đề tài.

4. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

Các câu hỏi nghiên cứu chính phải gắn tính cấp cấp thiết, mục tiêu của đề tài.

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của đề tài.

Giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài về nội dung, không gian và thời gian nghiên cứu.

6. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ KHUNG PHÂN TÍCH

Nêu được cơ sở lý thuyết làm nền tảng cho việc nghiên cứu của đề tài.

Nêu được khung phân tích dự kiến của đề tài/ Hoặc mô hình nghiên cứu dự kiến lựa chọn

7. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ NGUỒN DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

Đề xuất dự kiến các phương pháp nghiên cứu để giải quyết cho từng nội dung và mục tiêu cụ thể của đề tài.

Nêu rõ nguồn dữ liệu của đề tài là thứ cấp hay sơ cấp, nguồn số liệu lấy từ nguồn nào? Tính khả thi về mặt số liệu

8. ĐIỂM MỚI KHOA HỌC DỰ KIẾN CỦA ĐỀ TÀI

Nêu các điểm mới dự kiến của luận án

9. BỐ CỤC DỰ KIẾN CỦA ĐỀ TÀI

Nêu chi tiết chương, mục dự kiến của đề tài.

10. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sắp xếp theo đúng quy định.

11. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU BƯỚC ĐẦU CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Các đề tài, bài báo, tham luận của người dự tuyển đã được công bố liên quan đến đề tài nghiên cứu.

12. ĐỀ XUẤT NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Người hướng dẫn khoa học đề xuất

(Ký, ghi rõ họ tên, học hàm, học vị)

.....ngày.....thángnăm.....

Người dự tuyển

